

 **21/02/2024**

VN-Index tiếp tục hướng về 1,245 điểm – GMD

YSflex




**Tải
ngay**

Phiên bản trực tuyến đã sẵn sàng
ysflex.yuanta.com.vn

 **Morning
Note**



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Nhận định diễn biến
thị trường hàng hóa
và TTCK thế giới



Giá dầu Brent giảm do lo ngại nhu cầu thấp

- Giá dầu Brent kỳ hạn giảm xuống còn 82.3 USD/thùng trong bối cảnh lo ngại về lãi suất cao kéo dài ảnh hưởng đến tâm lý thị trường, bất chấp dấu hiệu thị trường dầu mỏ giao ngay thắt chặt. Căng thẳng địa chính trị ở Trung Đông, bao gồm cả xung đột Israel-Hamas, đã bổ sung một số phí bảo hiểm rủi ro cho các hợp đồng tương lai dầu thô. Tuy nhiên theo báo cáo của Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) dự đoán mức tăng trưởng thấp do chuyển sang sử dụng năng lượng tái tạo đã làm ảm đạm các yếu tố địa chính trị này. OPEC+ phải đối mặt với những thách thức như tiềm năng sản xuất quá mức của Iraq và căng thẳng đang diễn ra ở Biển Đỏ trước quyết định tiếp tục gia hạn cắt giảm sản lượng.
- Đò thị giá dầu Brent đóng cửa giảm 1.35% trong phiên giao dịch ngày 20/02/2024 chịu áp lực điều chỉnh khi chạm vùng kháng cự quanh 83.4 USD/thùng. Khả năng giá dầu Brent sẽ tiếp tục điều chỉnh về quanh vùng hỗ trợ 77.5 USD/thùng. Xu hướng ngắn hạn vẫn đang duy trì ở mức TĂNG.



Diễn biến giá dầu Brent
Nguồn: Tradingview

2024

Phổ Wall điều chỉnh do áp lực bán cổ phiếu công nghệ

- Cả S&P 500 và Nasdaq đều giảm sâu lần lượt là 0.6% và 0.92% trong khi Dow Jones giảm 64 điểm vào thứ Ba, do nhà đầu tư lo ngại các cổ phiếu công nghệ vốn hóa lớn đang ở mức định giá cao. Nvidia giảm hơn 5%, trước kết quả hàng quý và Microsoft (-0.8%), Apple (-0.8%) và Amazon (-1.9%) cũng chìm trong sắc đỏ. Các nhà giao dịch cũng đang theo dõi biên bản FOMC được công bố vào ngày mai và những bình luận từ các quan chức Fed để có thêm gợi ý về thời điểm Fed sẽ bắt đầu cắt giảm lãi suất.
- Đồ thị giá của chỉ số S&P 500 đóng cửa giảm 30 điểm trong ngày giao dịch 20/02/2024 cho tín hiệu hình thành mô hình 2 đỉnh và đang kiểm định vùng hỗ trợ quanh 4,958. Khả năng S&P 500 sẽ đi sideways trong vùng 4,953 – 5,030. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của Dow Jones vẫn duy trì ở mức TĂNG và S&P 500 duy trì ở mức GIẢM, trong khi xu hướng ngắn hạn của chỉ số Nasdaq bị hạ xuống mức GIẢM.



Diễn biến chỉ số S&P 500
Nguồn: Tradingview

2024

Diễn biến các quỹ ETF

Mã	Ngày	Thay đổi (.000)	M/B ước tính (tỷ)	Tỷ lệ Premium
VanEck	20/02	-	-	1.12%
DB FTSE	19/02	(110)	(76)	-0.81%
Ishares MSCI Frontier 100 ETF	16/02	-	-	-0.64%
Kim Kindex VN30	19/02	-	-	-0.57%
Premia MSCI	19/02	-	-	-1.83%
Fubon FTSE	20/02	-	-	-0.97%
E1VFN30	19/02	-	-	-0.13%
FUEVFN30	19/02	-	-	-0.07%
FUESSVFL	19/02	-	-	-0.15%

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

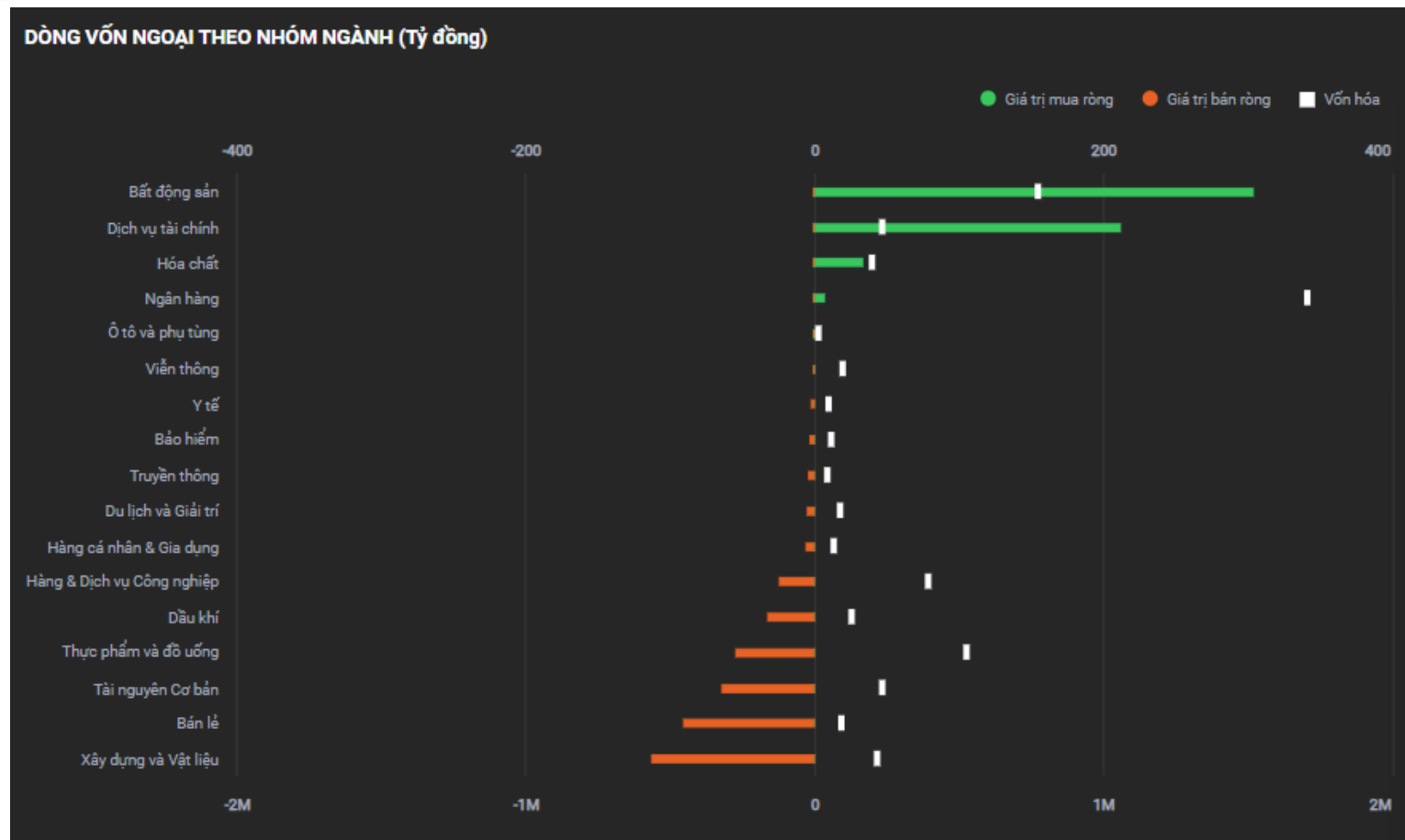
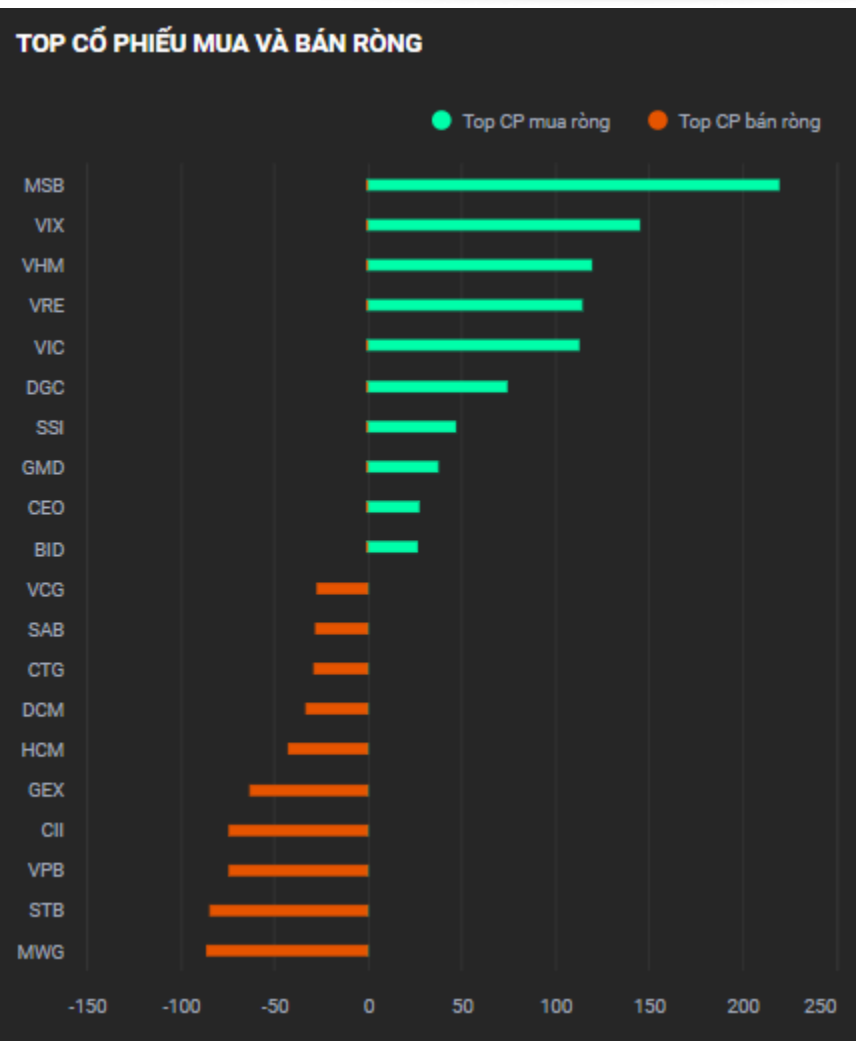
Nhận định diễn biến
thị trường Việt Nam



Giá trị giao dịch ròng của nhóm NĐT

Đvt: Tỷ đồng	20/02/2024	Tuần 19-23/02	Tháng 02/2024	Quý 1/2024	6 tháng đầu năm 2024	Năm 2024
Khối ngoại	158	1,935	213	75	75	75
Tự doanh	(449)	(1,063)	(1,406)	226	226	226
Cá nhân	199	307	2,314	976	976	976

Khối ngoại mua ròng 158 tỷ, nhóm cổ phiếu họ Vin được mua ròng mạnh



Nguồn: YSradar

Tự doanh bán ròng 449 tỷ

Top mua ròng

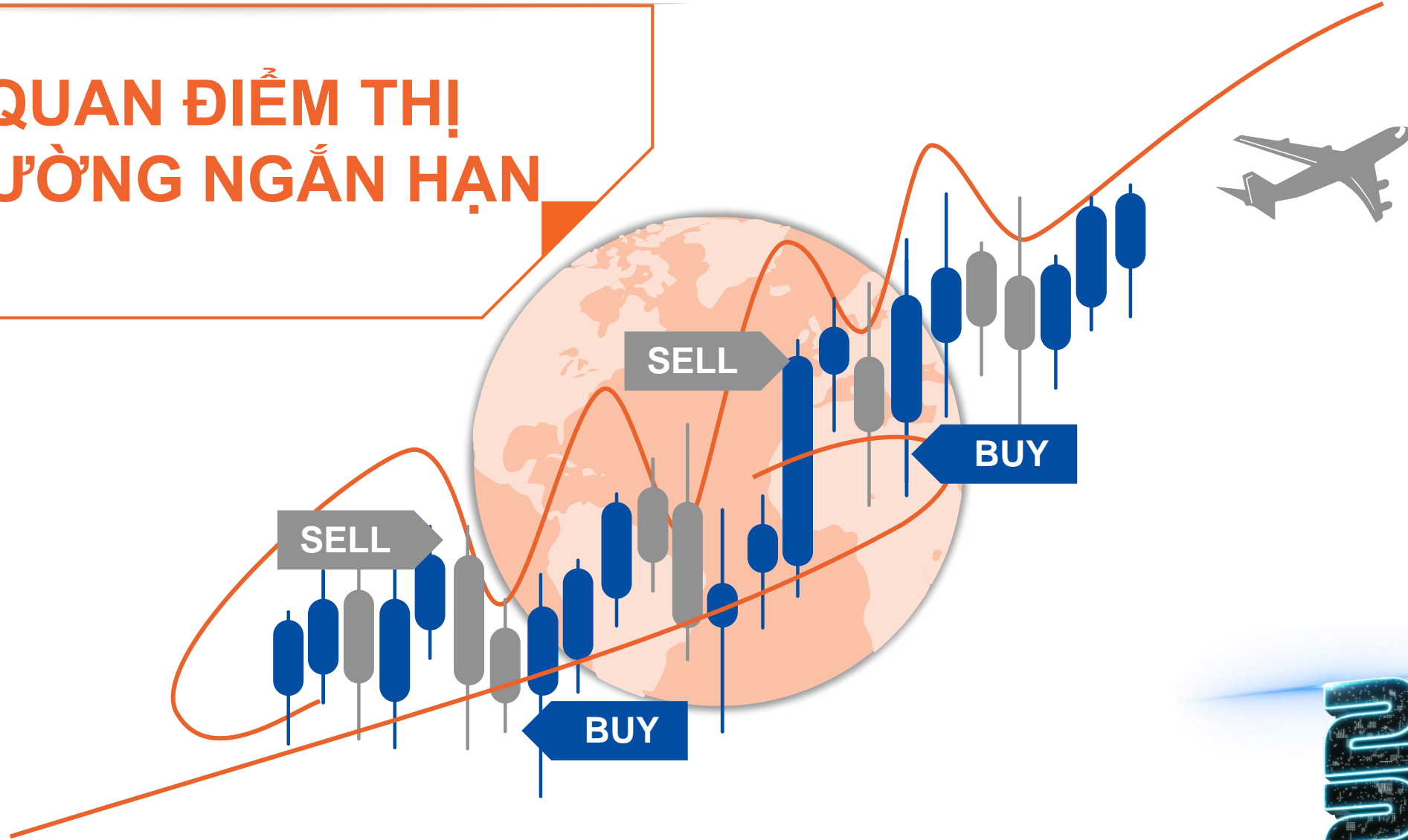
Top bán ròng

Mã	Giá trị mua (tỷ đồng)
GEX	49.64
EVF	27.70
E1VFN30	23.87
FUEVFN30	17.12
VRE	13.85

Mã	Giá bị bán (tỷ đồng)
NVL	91.13
MBB	58.01
MCH	57.48
HPG	41.56
ACB	29.02



QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

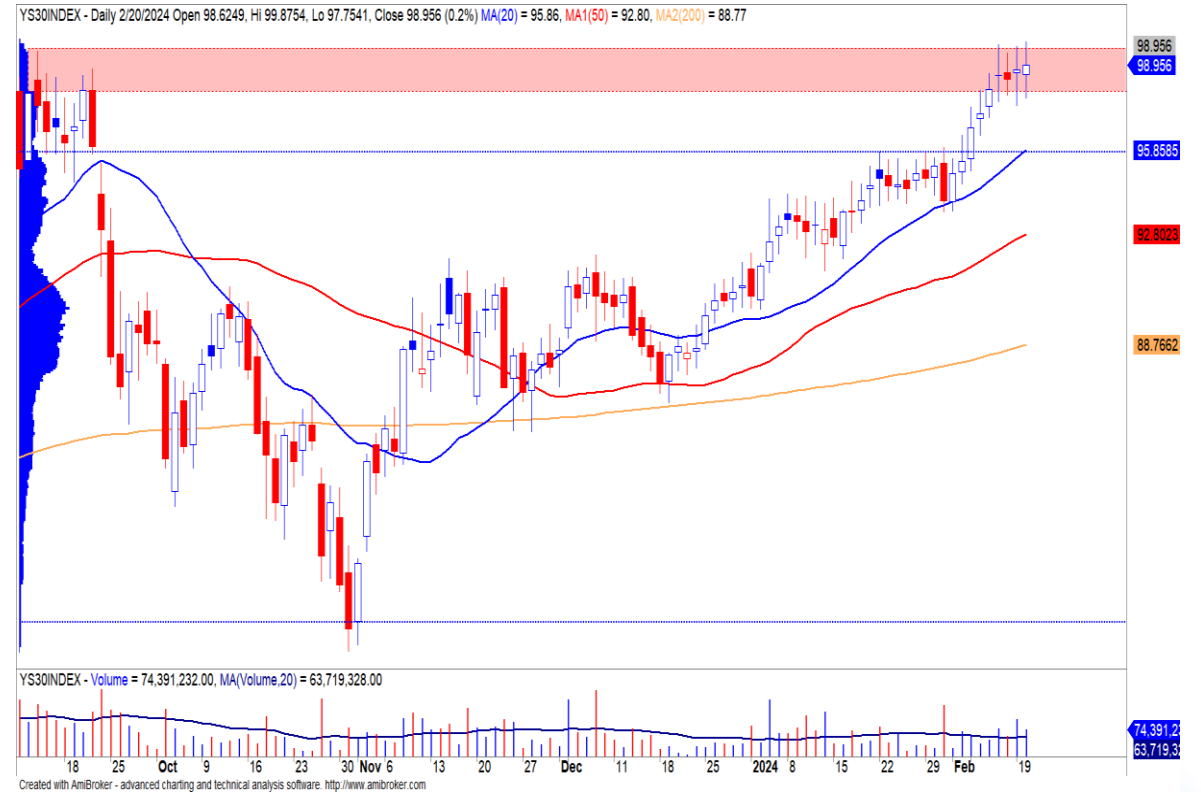


Quan điểm thị trường ngắn hạn

- Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ hướng về mức kháng cự 1,245 điểm. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp và dòng tiền tiếp tục gia tăng, đặc biệt thị trường không xảy ra tình trạng phân hóa quá rõ nét và dòng tiền phân bổ đều giữa các nhóm cổ phiếu. Nhóm cổ phiếu Vingroup có thể sẽ xuất hiện nhịp điều chỉnh trong phiên kế tiếp, nhưng nhịp điều chỉnh này có thể nhanh chóng kết thúc. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng cho thấy các nhà đầu tư vẫn đang lạc quan với diễn biến thị trường hiện tại và cơ hội mua mới tiếp tục gia tăng.
- Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và có thể xem xét mua mới tại các nhịp điều chỉnh với tỷ trọng thấp.
- Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

Chỉ số YS30 – Chỉ mua mới với tỷ trọng thấp

- Chỉ số YS30 đóng cửa ở mức 98.96 điểm (+0.2%) với khối lượng giao dịch giảm nhẹ và vẫn duy trì trên mức khối lượng trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá của chỉ số tiếp tục đi ngang trong vùng kháng cự ngắn hạn và các chỉ báo kỹ thuật vẫn đang trong vùng quá mua cho nên rủi ro điều chỉnh vẫn cao. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của chỉ số YS30 vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và có thể xem xét mua mới với tỷ trọng thấp.
- Hệ thống xu hướng ngắn hạn xuất hiện tín hiệu MUA cổ phiếu: **GMD**.



Diễn biến chỉ số YS30. Nguồn: YSVN

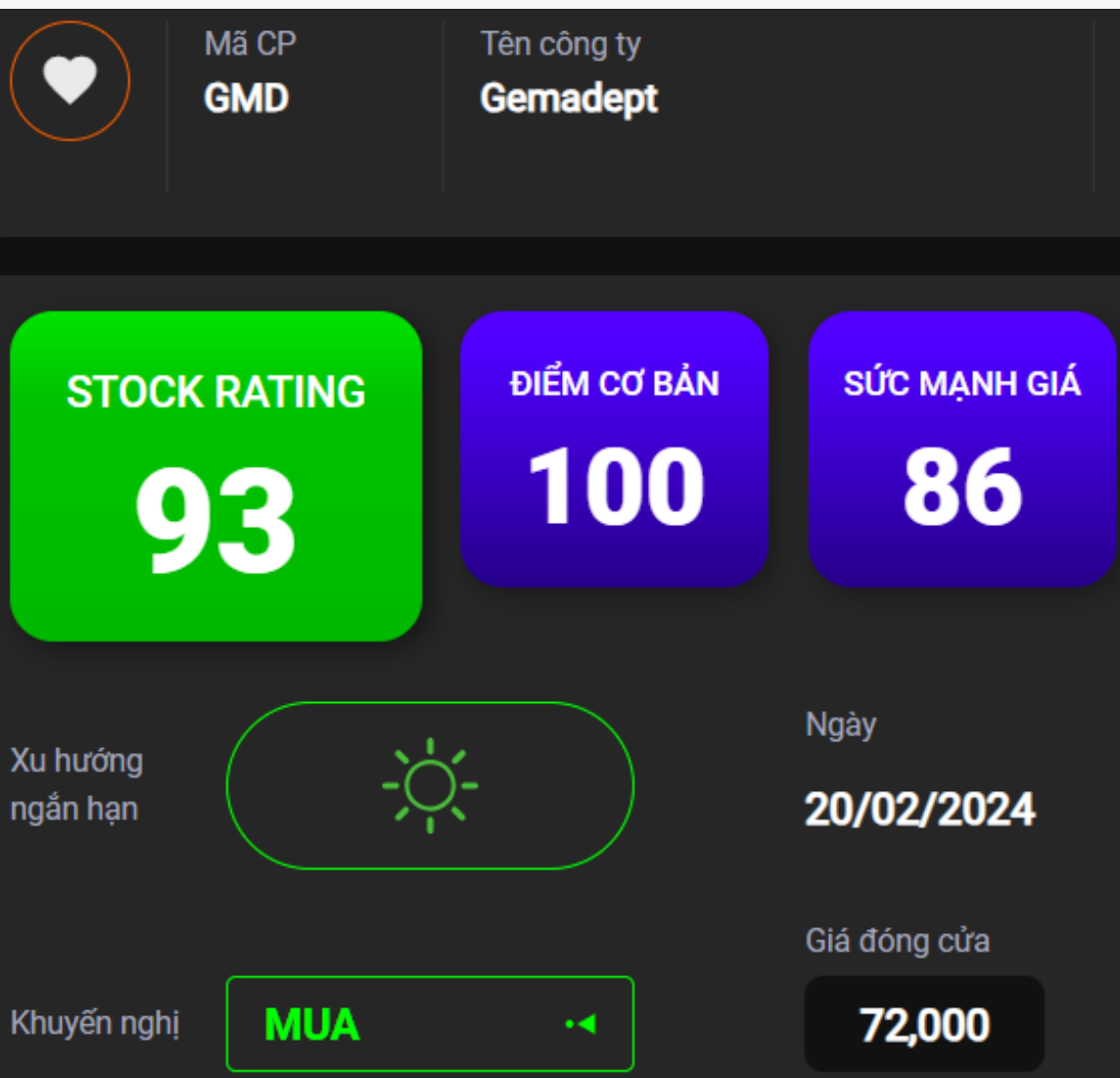


Khuyến nghị ngắn hạn cổ phiếu

GMD



GMD – Hưởng lợi từ TT39 và chuyển nhượng cảng



Kháng cự ngắn hạn 73.80

Hỗ trợ ngắn hạn 67.30

Xu hướng ngắn hạn **TĂNG**

Kháng cự trung hạn 84.13

Hỗ trợ trung hạn 54.57

Xu hướng trung hạn **TĂNG**

GMD – Hưởng lợi từ TT39 và chuyển nhượng cảng



- GMD ghi nhận doanh thu trong Q4/2023 đạt 1,034 tỷ đồng, giảm 3% YoY, LNST đạt 192 tỷ, giảm 11% YoY. Lũy kế cả năm 2023, GMD ghi nhận doanh thu 3,846 tỷ đồng, giảm 1% YoY, LNST đạt 2,502 tỷ đồng, tăng 115% YoY.
- Kết quả kinh doanh GMD giảm nhẹ trong Q4 do tình hình xuất nhập khẩu vẫn chưa hồi phục mạnh, khiến doanh thu logistics giảm 25%, điểm tích cực là doanh thu cảng biển vẫn tăng nhẹ 7% YoY. Biên lợi nhuận gộp Q4 giảm xuống 41.2% (cùng kỳ 43.0%). Lợi nhuận giảm mạnh hơn doanh thu do chi phí lãi vay tăng 6% YoY, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 60% YoY. Tổng nợ vay cuối Q4 đạt 1,964 tỷ đồng (-3% YoY), tỷ lệ vay nợ/VCSH ở mức thấp 0.2x lần.
- Chúng tôi kỳ vọng GMD sẽ được hưởng lợi từ Thông tư 39 về nâng mức phí xếp dỡ tại cảng, được áp dụng từ 15/02/2024. Theo đó, mặt bằng phí xếp dỡ tăng trung bình khoảng 10%, các cảng nước sâu áp dụng khung giá phí xếp dỡ container trung chuyển, quá cảnh được tăng thêm khoảng 40% so với mức giá cũ.
- Ngoài ra, chúng tôi cũng nhận định KQKD 2024 sẽ tăng trưởng tích cực nhờ: (1) phí dịch vụ cảng tăng theo Thông tư 39; (2) tình hình xuất nhập khẩu có dấu hiệu hồi phục tốt trong tháng 1/2024; (3) GMD còn nhiều dư địa khi giai đoạn 2 của cảng Nam Đình Vũ và giai đoạn 1 của Germalink sẽ chạy tối đa công suất.
- Trong ngắn hạn, thông tin sẽ hỗ trợ giá cổ phiếu là câu chuyện GMD dự kiến sẽ chuyển nhượng Cảng Nam Hải trong nửa đầu 2024, lợi nhuận ước tính là hơn 200 tỷ đồng.
- Ở mức giá đóng cửa hiện tại, GMD đang được giao dịch tại mức P/E TTM là 9.6x (tương ứng EPS TTM là 7,321 VNĐ). Mức Stock Rating của GMD ở mức 93 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC mức xếp hạng tăng trưởng của cổ phiếu này.
- Đồ thị giá của GMD đóng cửa tăng 1.8% với khối lượng giao dịch duy trì trên mức khối lượng trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá của GMD vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên đồ thị giá có thể sẽ tiếp tục đà tăng ngắn hạn trong những phiên giao dịch tới. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của GMD cũng được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở mức giá hiện tại với tỷ trọng thấp do rủi ro ngắn hạn điều chỉnh của thị trường chung vẫn ở mức cao.

GMD – Hưởng lợi từ TT39 và chuyển nhượng cảng

Mã CP	GMD
Giá khuyến nghị	72.00
Giá hiện tại	72.00
Xu hướng ngắn hạn	TĂNG
Xu hướng trung hạn	TĂNG
Mức mục tiêu ngắn hạn	84.13
<i>Upside ngắn hạn so với giá hiện tại</i>	16.85%
Mức cắt lỗ ngắn hạn	68.61
Tỷ lệ lãi/lỗ trung bình	2.46
Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)	19
Tỷ trọng giải ngân tối ưu	11.36%
Khuyến nghị ngắn hạn	MUA



Diễn biến giá cổ phiếu GMD. Nguồn: YSVN

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN



Danh mục khuyến nghị ngắn hạn



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
CTR	97.00	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+77	77.50	93.01	25.16%	NẮM GIỮ
SHS	18.00	TĂNG	TĂNG	07/11/2023	T+76	16.00	17.47	12.50%	NẮM GIỮ
SSI	35.30	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+74	30.30	34.30	16.50%	NẮM GIỮ
DXP	14.60	TĂNG	TĂNG	15/11/2023	T+70	13.20	14.05	10.61%	NẮM GIỮ
LAS	18.80	TĂNG	GIẢM	17/11/2023	T+68	13.60	17.34	38.24%	NẮM GIỮ
TNG	20.80	TĂNG	TĂNG	13/12/2023	T+50	19.90	19.99	4.52%	NẮM GIỮ
MBB	23.85	TĂNG	GIẢM	27/12/2023	T+40	18.45	22.89	29.27%	NẮM GIỮ
HSG	23.05	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+38	22.70	22.60	1.54%	NẮM GIỮ
CII	19.15	TĂNG	GIẢM	09/01/2024	T+31	18.25	18.41	4.93%	NẮM GIỮ
LSS	11.50	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+30	11.35	11.19	1.32%	NẮM GIỮ
KDH	31.70	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+23	31.30	30.61	1.28%	NẮM GIỮ
IJC	14.90	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+23	14.55	14.75	2.41%	NẮM GIỮ
SZC	41.40	TĂNG	TĂNG	22/01/2024	T+22	37.35	40.20	10.84%	NẮM GIỮ
VTP	67.80	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+21	62.80	65.23	7.96%	HẠN CHẾ MUA MỚI
SIP	82.00	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+21	69.00	75.09	18.84%	NẮM GIỮ
VCG	25.35	TĂNG	GIẢM	24/01/2024	T+20	25.40	24.61	-0.20%	NẮM GIỮ
PC1	28.80	TĂNG	TĂNG	24/01/2024	T+20	28.25	28.43	1.95%	NẮM GIỮ
FRT	122.60	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+18	106.30	118.38	15.33%	NẮM GIỮ

Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
DCM	34.25	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+16	32.15	32.69	6.53%	NẮM GIỮ
TV2	40.65	TĂNG	TĂNG	30/01/2024	T+16	39.00	39.92	4.23%	NẮM GIỮ
TCH	13.50	TĂNG	GIẢM	31/01/2024	T+15	13.50	13.01	0.00%	NẮM GIỮ
VGC	52.90	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+15	53.30	51.27	-0.75%	NẮM GIỮ
CTS	31.15	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+14	29.60	29.84	5.24%	NẮM GIỮ
DHC	41.60	TĂNG	GIẢM	01/02/2024	T+14	42.30	40.70	-1.65%	NẮM GIỮ
DPG	42.00	TĂNG	GIẢM	02/02/2024	T+13	40.50	39.96	3.70%	NẮM GIỮ
FPT	104.30	TĂNG	TĂNG	02/02/2024	T+13	99.90	102.93	4.40%	NẮM GIỮ
HAH	41.35	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+11	39.70	39.50	4.16%	NẮM GIỮ
PVD	28.70	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+11	28.25	27.80	1.59%	NẮM GIỮ
DGC	98.70	TĂNG	TĂNG	07/02/2024	T+10	95.60	93.10	3.24%	NẮM GIỮ
VND	23.00	TĂNG	TĂNG	15/02/2024	T+4	23.00	22.31	0.00%	NẮM GIỮ
GEX	22.50	TĂNG	TĂNG	19/02/2024	T+2	22.35	21.40	0.67%	NẮM GIỮ
GMD	72.00	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+0	72.00	68.61	0.00%	MUA

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CTR	97.00	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+77	77.50	93.01	25.16%	92.11	NẮM GIỮ
SJS	69.00	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+77	61.60	67.48	12.01%	73.60	NẮM GIỮ
VCI	45.00	TĂNG	GIẢM	07/11/2023	T+76	38.70	43.69	16.28%	46.16	NẮM GIỮ
FTS	51.10	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+74	39.15	48.51	30.52%	47.20	HẠN CHẾ MUA MỚI
VIX	18.30	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+74	14.60	17.45	25.34%	19.31	HẠN CHẾ MUA MỚI
PVT	27.15	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+74	25.60	26.72	6.05%	29.38	NẮM GIỮ
HCM	26.80	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+74	20.00	26.04	34.00%	34.00	NẮM GIỮ
PDR	29.50	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+74	23.80	28.51	23.95%	29.34	HẠN CHẾ MUA MỚI
DGW	56.20	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+74	50.10	54.61	12.18%	58.78	NẮM GIỮ
PAN	22.85	TĂNG	GIẢM	26/12/2023	T+41	20.00	21.97	14.25%	24.94	NẮM GIỮ
HSG	23.05	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+38	22.70	22.60	1.54%	26.63	NẮM GIỮ
CII	19.15	TĂNG	GIẢM	09/01/2024	T+31	18.25	18.41	4.93%	16.84	NẮM GIỮ
NKG	24.30	TĂNG	TĂNG	17/01/2024	T+25	24.90	23.94	-2.41%	29.84	NẮM GIỮ
KDH	31.70	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+23	31.30	30.61	1.28%	34.66	NẮM GIỮ
NLG	38.95	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+23	39.15	38.10	-0.51%	44.36	NẮM GIỮ
SZC	41.40	TĂNG	TĂNG	20/01/2024	T+22	37.35	40.20	10.84%	42.70	NẮM GIỮ
VCG	25.35	TĂNG	GIẢM	24/01/2024	T+20	25.40	24.61	-0.20%	29.75	NẮM GIỮ

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
PC1	28.80	TĂNG	TĂNG	24/01/2024	T+20	28.25	28.43	1.95%	32.34	NẮM GIỮ
FRT	122.60	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+18	106.30	118.38	15.33%	127.90	NẮM GIỮ
DCM	34.25	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+16	32.15	32.69	6.53%	38.56	NẮM GIỮ
PHR	56.00	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+16	49.90	53.79	12.22%	55.50	NẮM GIỮ
DBC	29.70	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+15	27.00	27.81	10.00%	31.83	NẮM GIỮ
TCH	13.50	TĂNG	GIẢM	31/01/2024	T+15	13.50	13.01	0.00%	15.47	NẮM GIỮ
VGC	52.90	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+15	53.30	51.27	-0.75%	61.40	NẮM GIỮ
DHC	41.60	TĂNG	GIẢM	01/02/2024	T+14	42.30	40.70	-1.65%	49.99	NẮM GIỮ
CMG	40.45	TĂNG	TĂNG	05/02/2024	T+12	42.00	39.18	-3.69%	48.40	NẮM GIỮ
PVD	28.70	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+11	28.25	27.80	1.59%	32.67	NẮM GIỮ
DGC	98.70	TĂNG	TĂNG	07/02/2024	T+10	95.60	93.10	3.24%	118.30	NẮM GIỮ
VHC	64.10	TĂNG	TĂNG	07/02/2024	T+10	65.60	62.74	-2.29%	74.74	NẮM GIỮ
VND	23.00	TĂNG	TĂNG	15/02/2024	T+4	23.00	22.31	0.00%	27.49	NẮM GIỮ
ASM	10.90	TĂNG	TĂNG	19/02/2024	T+2	10.80	10.43	0.93%	13.23	NẮM GIỮ
GEX	22.50	TĂNG	TĂNG	19/02/2024	T+2	22.35	21.40	0.67%	24.81	NẮM GIỮ
KBC	31.95	TĂNG	TĂNG	20/02/2024	T+1	31.95	30.47	0.00%	37.60	NẮM GIỮ
GMD	72.00	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+0	72.00	68.61	0.00%	84.13	MUA

Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
BSI	54.10	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+74	39.80	52.00	35.93%	46.44	HẠN CHẾ MUA MỚI
CNG	29.80	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+74	29.40	28.49	1.36%	32.74	NẮM GIỮ
AGR	17.50	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+74	14.45	16.64	21.11%	17.26	NẮM GIỮ
HHS	8.64	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+74	6.10	8.23	41.64%	6.90	HẠN CHẾ MUA MỚI
CSV	55.00	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+74	38.95	52.81	41.21%	44.62	NẮM GIỮ
HAH	41.35	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+74	33.75	39.50	22.52%	40.55	NẮM GIỮ
DRC	31.60	TĂNG	TĂNG	17/11/2023	T+68	23.00	30.20	37.39%	27.41	NẮM GIỮ
GSP	12.00	TĂNG	GIẢM	05/12/2023	T+56	11.75	11.88	2.13%	28.41	NẮM GIỮ
TDM	42.30	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+38	40.50	41.36	4.44%	47.35	NẮM GIỮ
LSS	11.50	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+30	11.35	11.19	1.32%	13.14	NẮM GIỮ
IJC	14.90	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+23	14.55	14.75	2.41%	17.09	NẮM GIỮ
TIP	25.25	TĂNG	TĂNG	20/01/2024	T+22	23.80	24.24	6.09%	18.09	NẮM GIỮ
NHH	19.10	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+18	19.70	18.50	-3.05%	21.70	NẮM GIỮ
TV2	40.65	TĂNG	TĂNG	30/01/2024	T+16	39.00	39.92	4.23%	44.19	NẮM GIỮ
ELC	21.15	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+15	20.20	20.92	4.70%	23.70	HẠN CHẾ MUA MỚI
CTS	31.15	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+14	29.60	29.84	5.24%	35.78	NẮM GIỮ
DPG	42.00	TĂNG	GIẢM	02/02/2024	T+13	40.50	39.96	3.70%	49.66	NẮM GIỮ

Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
HAH	41.35	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+11	39.70	39.50	4.16%	47.58	NẮM GIỮ
EVF	17.40	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+0	17.40	16.02	0.00%	20.61	MUA

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.